

Bản án số: 758/2023/HS-PT
Ngày 27 – 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán : Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 549/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Văn G**, sinh năm 1978 tại tỉnh Bến Tre; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre; tạm trú tại: tổ 3, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Phan Thị L; vợ là Nông Thị T, có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/7/2005 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 1165/2005/HS-PT, bị cáo chấp hành án tại Trại giam An Phước đến ngày 17/01/2009 được đặc xá.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn G theo chỉ định: Bà Trần Thị N, Luật sư Văn phòng Luật sư Thành Vinh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tỉnh Bình Phước và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2022, Lê Văn G và Nguyễn Thị L có quan hệ tình cảm và sống với nhau như vợ chồng tại nhà L thuộc ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian sống chung, G và L có mâu thuẫn về tình cảm, G thường xuyên uống rượu, đánh đập L. Ngày 16 tháng 02 năm 2023, L không muốn sống chung và đuổi G ra khỏi nhà nên G nảy sinh ý định giết L rồi tự tử.

Khoảng 04 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2023, G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B - 789.10 mang theo túi ni lông bên trong có 02 con dao (loại dao Thái lan), con thứ nhất dài 22,7cm, lưỡi bằng kim loại dạng 01 lưỡi sắc, mũi nhọn dài 12,2cm, bản rộng nhất 1,9cm, cán dao màu vàng, trên cán có chữ “KIWI”; con thứ hai dài 21,5cm, cán màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm và 01 chai thuốc trừ cỏ loại “KENBAST 15SL”. Khi đi đến cách nhà L khoảng 400m, G để xe mô tô lại trên đường rồi cầm 02 con dao Thái Lan và chai thuốc trừ cỏ đi bộ vào nhà L. Thấy nhà đóng cửa, đèn nhà tắt cách khoảng 10m sáng điện, G đi ra thấy cửa nhà tắm mở, L đang đánh răng bên trong. G để chai thuốc trừ cỏ và 01 con dao ở ngoài cửa nhà tắm rồi cầm con dao dài 22,7cm đi vào, để con dao trên máy giặt. G nói chuyện, dùng hai tay ôm L thì L đẩy ra. G lấy con dao Thái Lan, cầm dao bằng tay phải đâm liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng mặt, cổ, ngực, tay và sau gáy của L. L la hét rồi dùng hai tay nắm vào lưỡi dao làm lưỡi dao bị gãy, còn L ngã nằm ngửa trên nền nhà tắm. G ném cán dao xuống, lấy chai thuốc trừ cỏ uống rồi vào trong nhà tắm chốt cửa lại.

Nghe tiếng kêu của L, Nguyễn Khắc H là em L sống gần nhà chạy đến gọi nhưng không nghe trả lời nên Hùng dùng gạch, cửa, cây gỗ để phá cửa nhà tắm nhưng không được. H nhìn qua lỗ thông gió phía sau nhà tắm thấy G đang ngồi còn L nằm ngửa dưới nền nhà, trên người có nhiều vết thương đang chảy máu. Hùng lấy 01 cái cuốc đập vào cửa nhà tắm làm phần tôn phía trên cửa bung ra thì G mở chốt cửa chạy ra ngoài đường, H đuổi theo G nhưng không kịp. Lúc này bà Lê Thị T và bà Bùi Thị X đến đưa L đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Hớn Quản nhưng L đã tử vong. Cùng ngày, Lê Văn G bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, quá trình điều tra Lê Văn G khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 224/KL/KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 bị vết thương thấu ngực gây thủng tim, phổi dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 151/23/TC-ADN ngày 03/3/2023 của Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận:

- ADN thu từ các mẫu cần giám định được nêu tại mục 1.1 (01 lưỡi dao bằng kim loại dạng 01 lưỡi sắc, mũi nhọn, có chiều dài nhất 12,2cm, bản rộng nhất 1,9cm, lưỡi dao cong vênh, biên dạng, phần lưỡi dao tiếp xúc với cán có dấu vết gãy lõm mới, vết gãy dài 0,8cm); 1.3 (dấu vết màu nâu đỏ đã khô (nghi máu dạng

bắn, nằm rải rác trên tường nhà tắm)); 1.5 (01 quần đùi màu đen trong trạng thái ngấm nước, ẩm ướt, dưới quần có dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu)) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Thị L và không trùng khớp ADN của Lê Văn G trên các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ các mẫu cần giám định được nêu tại mục 1.7 (04 đầu lọc thuốc lá hiệu Jet) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lê Văn G trên các locus STR đã so sánh.

Tại Bản kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận đối với 01 cán dao bằng nhựa màu vàng, kích thước (10,5 x 02 x 01)cm có dính phần kim loại, dấu vết gãy lồi ra có chiều dài vết gãy 0,8cm và 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, bị cong vênh, có kích thước (12,2 x 1,9 x 0,1)cm, phần cuối lưỡi dao đã bị gãy lõm, chiều dài vết gãy 0,8cm: “Phần lưỡi dao bị gãy, tách ra từ cán dao”.

Tại Bản kết luận giám định số 108/KLVGTT-TTPY ngày 28/4/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận: Căn cứ biên bản thực nghiệm điều tra hồi 10 giờ 00 phút ngày 11/4/2023 và kết quả giám định vật thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định con dao khi chưa gãy rời (mẫu vật giám định) khi tác động vào cơ thể gây ra được thương tích trên cơ thể của Nguyễn Thị L.

Tại Cáo trạng số 18/CTr-VKS-P2 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn G về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội “Giết người”
2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 và các điều 50, 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Văn G tử hình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lê Văn G được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/6/2023, bị cáo Lê Văn G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn G vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức án chung thân để bị cáo có cơ hội được sống, lý do: Bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công với cách mạng (cha mẹ bị cáo đều có huy chương kháng chiến, bên nội, ngoại đều có người là liệt sỹ); hiện bị cáo vẫn còn mẹ già, các con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm đối với kháng cáo của bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng dao Thái Lan là loại hung khí có tính nguy hiểm cao đâm liên tiếp vào cơ thể bị hại làm bị hại bị thủng tim, thủng phổi dẫn đến tử vong. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo G là có căn cứ, phù hợp pháp luật và cần thiết.

Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo G về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nghiêm khắc.

Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như gia đình có công với Cách Mạng, bị cáo còn mẹ già và con nhỏ để xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo xuống mức án chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn G trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản cáo trạng đề nghị truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định như sau:

[2.1]. Từ tháng 11/2022, bị cáo Lê Văn G và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau như vợ chồng. Do mâu thuẫn về chuyện tình cảm nên ngày 16/02/2023 chị Lý đuổi bị cáo ra khỏi nhà. Bực tức vì bị đuổi đi nên bị cáo G nảy sinh ý định giết chị Lý rồi tự tử. Khoảng 04 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2023, bị cáo G đi đến

nhà chị L ở ấp Long Bình, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Đến nơi bị cáo cầm 02 con dao Thái Lan bằng kim loại và 01 chai thuốc trừ cỏ loại 15SL tiến về phía nhà tắm, thấy chị L đang đánh răng, bị cáo G để chai thuốc trừ cỏ và 01 con dao Thái Lan ở ngoài cửa, rồi cầm 01 con dao Thái Lan đi vào nhà tắm nói chuyện với chị L thì bị chị L đẩy ra. Ngay sau đó, bị cáo cầm con dao Thái Lan đâm nhiều nhát trúng vào vùng mặt, cổ, ngực, tay và sau gáy của chị L, hậu quả làm chị L tử vong.

[2.2]. Hành vi của bị cáo G là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng dao Thái Lan là loại hung khí có tính nguy hiểm cao đâm liên tiếp vào cơ thể bị hại làm bị hại bị thủng tim, thủng phổi nên tử vong. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn G về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn G, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án 11 năm tù về tội “Giết người” và đã được hưởng chính sách đặc xá thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp; có tính chất côn đồ nhằm tước đoạt mạng sống của người khác. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường tính mạng của người khác, coi thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Tử hình về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.4] Xét thấy, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo nêu tại phiên tòa phúc thẩm đã được cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá đầy đủ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Bản án sơ thẩm đã xử đúng pháp luật nên cần giữ nguyên như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Lê Văn G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn G, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn G phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 và các điều 50, 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn G tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Bị cáo Lê Văn G trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Phước (1);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo (1); Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, PMT, 15b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa